

Bản án số: **25/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 05/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Tuyết Thanh

Bà Đào Phương Mai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Mai - Thư ký
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà Phan Thị Hạnh Ngân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/7/2023 tại trụ sở: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2023, về việc: “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Hoàng U, sinh năm 1997;**

Hộ khẩu thường trú: Bản H, xã S, huyện S, tỉnh S;

Nơi ở: thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh H.

(Có mặt tại phiên tòa).

***Bị đơn: Anh Vũ Ngọc M, sinh năm 1983;**

Hộ khẩu thường trú: Số 24 ngõ 117 phố V, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo Đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lưu Thị Hoàng U trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: Chị U và anh Vũ Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 04/02/2021.

Sau khi kết hôn chị U và anh M về nhà mẹ đẻ chị U tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh H ở đến khoảng giữa năm 2022 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Chị U và anh M thường xuyên xung đột cãi vã từ quan niệm sống đến cách nuôi dạy con.

Từ khoảng tháng 6/2022 chị U và anh M sống ly thân, chị U và con ở tại nhà mẹ đẻ chị U tại Hưng Yên còn anh Vũ Ngọc M về nhà bố mẹ anh M tại số 24 ngõ 117 phố V, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội để ở.

Chị U xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, không tiếp tục sống chung được với nhau và không có biện pháp để vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận nên chị U đề nghị Tòa án cho giải quyết cho chị được ly hôn anh M để ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên là Vũ Triệu A, sinh ngày 11/7/2021. Cháu Triệu A ở với chị U từ bé nên sau khi ly hôn chị U có nguyện vọng được tiếp tục là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu A cho đến khi cháu Triệu A đủ 18 tuổi. Chị U không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung gồm động sản và bất động sản:** chị U trình bày anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ chung:** anh chị không cùng vay nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn – anh Vũ Ngọc M:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh M nhưng anh M đều vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

* **Nguyên đơn – chị Lưu Thị Hoàng U trình bày:** Chị vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày ở trên.

* **Bị đơn – anh Vũ Ngọc M:** Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:** Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- **Về tố tụng:** Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, tiến độ giải quyết vụ án và thời gian chuyển hồ sơ để

Viện kiểm sát nghiên cứu; Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Vũ Ngọc M đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ về phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lưu Thị Hoàng U và cho chị U được ly hôn với anh Vũ Ngọc M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Vũ Triệu A, sinh ngày 11/7/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu A cho đến khi cháu Triệu A đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi chị U có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung: Động sản và bất động sản chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của đại diện Viện kiểm sát, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lưu Thị Hoàng U có đơn xin ly hôn với anh Vũ Ngọc M, đây là vụ án Tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Ngọc M đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 24 ngõ 117 phố V, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an phường C, quận Hoàn Kiếm xác định anh M có hộ khẩu tại 24 ngõ 117 Vọng Hà nhưng hiện nay anh M không ở, sinh hoạt tại địa chỉ trên, chuyển đi đâu không rõ. Đến nay, anh M ở đâu không rõ mà không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn và cơ quan, người có thẩm quyền là thuộc trường hợp “cố tình giấu địa chỉ” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 “*trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà*

không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung” và xác định địa chỉ của bị đơn anh Vũ Ngọc M tại số 24 ngõ 117 phố V, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là địa chỉ cư trú cuối cùng của anh M theo quy định tại khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, anh M không có yêu cầu phản tố, đã triệu tập hợp lệ các Thông báo, Quyết định của Tòa án nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Hoàng U và anh Vũ Ngọc M tự nguyện tìm hiểu, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống đến khoảng giữa năm 2022 thì vợ chồng chị U anh M phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và cuộc sống gia đình, anh chị không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2022 đến nay.

Nay để ổn định cuộc sống, chị U đề nghị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết cho anh được ly hôn với anh M.

Xét, mâu thuẫn giữa chị U và anh M đã kéo dài. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Chị U xin ly hôn, Tòa án đã báo cho anh M nhưng anh M không đến Tòa án để hòa giải. Điều đó thể hiện anh M không có ý thức hàn gắn đời sống vợ chồng. Cuộc sống chung của anh chị thực sự không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng không đạt được, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi bên.

Hội đồng xét xử thấy khả năng đoàn tụ của chị U và anh M không còn nên cần chấp nhận Đơn xin ly hôn của chị U đối với anh M là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2 Về con chung: Chị U, anh M có 01 con chung tên là Vũ Triệu A, sinh ngày 11/7/2021. Cháu Triệu Anh ở cùng chị U từ bé cho đến nay. Xét thấy giao cho chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu A cho đến khi cháu Triệu Anh đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi chị U có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, nhà ở và đất chung: Chị U trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

2.4 Về vay nợ chung: Chị U trình bày không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

[3]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát quận Hoàn Kiếm: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Thị Hoàng U đối với anh Vũ Ngọc M. Chị Lưu Thị Hoàng U được ly hôn anh Vũ Ngọc M.

2. Về con chung: Chị U, anh M có 01 con chung tên là Vũ Triệu A, sinh ngày 11/7/2021. Giao cháu Triệu A cho chị U là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Triệu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi chị U có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nhà ở và đất chung: Chị U trình bày không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

4. Vay nợ chung: Chị U trình bày anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xét.

5. Về Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Thị Hoàng U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị U đã nộp, theo Biên lai số 005**** ngày 06/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND xã Sốp Cộp;
- UBND phường Chương Dương;
- Lưu hồ sơ/.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng